

SỰ TƯƠNG ĐỒNG TRONG TƯ TƯỞNG GIÁO DỤC CỦA HỒ CHÍ MINH VÀ LÝ QUANG DIỆU

Trần Thị Hời

Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: tranhoikls@gmail.com

Ngày nhận bài: 13/12/2022; ngày hoàn thành phản biện: 22/12/2022; ngày duyệt đăng: 26/6/2023

TÓM TẮT

Trong cương vị là hai nhà lãnh đạo tối cao của Việt Nam và Singapore, Hồ Chí Minh và Lý Quang Diệu đã có nhiều sự “gặp gỡ” trong tư tưởng giáo dục. Đó là những tư tưởng giáo dục cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị, thể hiện tầm nhìn vượt thời đại của hai vị lãnh tụ lỗi lạc. Tuy nhiên, vì khuôn khổ bài viết có hạn nên tác giả chỉ tập trung vào một số vấn đề như: cả hai nhà lãnh đạo đều nhận thức được tầm quan trọng đặc biệt của giáo dục đối với sự phát triển của quốc gia - dân tộc, đều coi trọng vấn đề đào tạo và sử dụng nhân tài, đều chủ trương giáo dục phải có tính toàn diện. Trên cơ sở phân tích những nét tương đồng trong tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh và Lý Quang Diệu, tác giả muốn khẳng định những đóng góp to lớn của hai nhà lãnh đạo đối với sự phát triển của mỗi nước.

Từ khóa: Giáo dục, Hồ Chí Minh, Lý Quang Diệu.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất, nhà giáo dục lớn của Việt Nam. Tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh là một bộ phận trong di sản tư tưởng của Người, là tài sản quý giá đối với mỗi người và toàn xã hội. Còn Lý Quang Diệu - nguyên Thủ tướng của đảo quốc Sư tử chính là người đã biến Singapore từ một “làng chài nhỏ bé” trở thành một trong những quốc gia phồn vinh, thịnh vượng nhất thế giới hiện nay. Trong thời gian cầm quyền của mình (1959 - 1990), Lý Quang Diệu đã nhận thức sâu sắc tầm quan trọng đặc biệt của giáo dục đối với sự phát triển của đất nước. Trên cơ sở đó, ông đã đưa ra những quan điểm, chính sách giáo dục đúng đắn và thực hiện nó với quyết tâm rất cao. Và mặc dù tuổi đời cách nhau 33 năm, trong bối cảnh đất nước khác nhau nhưng tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh và Lý Quang Diệu lại có những điểm tương đồng. Điều đó thể hiện tầm nhìn xa trông rộng của những con người kiệt xuất của hai dân tộc Việt Nam và Singapore.

1. KHẲNG ĐỊNH TẦM QUAN TRỌNG CỦA GIÁO DỤC ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA QUỐC GIA - DÂN TỘC

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh hết sức quan tâm đến việc mở mang dân trí, chăm lo cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo của nước nhà. Chủ tịch Hồ Chí Minh là người khai sinh tư tưởng chiến lược: “*Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu*” của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Tư tưởng của Người về việc xây dựng và phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo nước nhà được hình thành rất sớm. Xuất thân từ một gia đình khoa bảng có truyền thống yêu nước, trước khi ra nước ngoài tìm đường cứu nước (năm 1911), thầy giáo Nguyễn Tất Thành đã truyền bá tư tưởng yêu nước, thương nòi cho học trò Trường Dục Thanh (Phan Thiết). Trong quá trình hoạt động cách mạng, Người tìm hiểu một cách sâu sắc lịch sử văn hóa các dân tộc và lịch sử thế giới văn minh, và với trí tuệ trác tuyệt, Người đánh giá rất cao vai trò của giáo dục và đào tạo đối với sự hưng thịnh của mỗi quốc gia, dân tộc; bởi giáo dục và đào tạo có nhiệm vụ cực kỳ trọng đại là nâng cao dân đức, mở mang dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài, là động lực của sự phát triển, đưa mỗi quốc gia, dân tộc tiến tới văn minh, giàu mạnh.

Có thể thấy, muốn cho nhân dân “*ai cũng được học hành*” là mong muốn tột bậc của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho đất nước ta được hoàn toàn độc lập, nhân dân ta được hoàn toàn tự do, ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành*” [4, tr.61]. Những năm đầu thế kỷ XX, Người đã nhiều lần tố cáo chính sách ngu dân, chính sách đầu độc dân bằng rượu cồn và nha phiến của thực dân Pháp. Cách mạng Tháng Tám thành công, tại kỳ họp đầu tiên của Chính phủ cách mạng, Người đã nêu lên hai nhiệm vụ: “*diệt giặc đói, diệt giặc dốt*”. Họp lần sau, Bác thêm nhiệm vụ “*diệt giặc ngoại xâm*”; ba nhiệm vụ ấy liên đới mật thiết với nhau. Bên cạnh đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra “*lời kêu gọi đồng bào chống nạn thất học, nâng cao dân trí, là một việc phải thực hiện cấp tốc trong lúc này*”. Người ra sắc lệnh lập Nha bình dân học vụ để trông nom việc học của nhân dân. Theo đó, mọi người Việt Nam cần phải học, đặc biệt là phụ nữ lại càng phải học, cố gắng kịp nam giới, vì đã lâu chị em bị kìm hãm [2, tr.17].

Nhân khai giảng năm học đầu tiên của chế độ mới, Người đã viết thư gửi các cháu học sinh trong cả nước: “*Trước đây, cha anh các cháu đã phải chịu nhận một nền văn hóa nô lệ, nghĩa là đào tạo nên những tay sai làm tôi tớ cho bọn thực dân. Ngày nay các cháu may mắn được hưởng một nền giáo dục đào tạo các cháu nên người công dân có ích cho đất nước, phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các cháu. Non sông Việt Nam có trở nên vẻ vang sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các cháu*” [2, tr.17]. Bác còn nhấn mạnh “*Người là vốn quý nhất. Muốn lời to thì phải có vốn to. Ta còn nghèo nhưng phải cố gắng đầu tư vào sự nghiệp đào tạo con người. Ta phải chặt chiu từng đồng xu, nhưng ta không được bủn xỉn trong việc này*” [2, tr.22].

Tương đồng với suy nghĩ của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vai trò của giáo dục đối với sự phát triển của quốc gia - dân tộc, ngay lúc mới nắm quyền điều hành Chính phủ (năm 1959); Thủ tướng Lý Quang Diệu nhận thức rằng chính giáo dục sẽ là lối thoát cho tình trạng nghèo túng, lạc hậu và phân hóa của Singapore hiện tại. Ông khẳng định: *“Về lâu dài, giáo dục làm nên chất lượng của thế hệ trẻ, điều sẽ quyết định tương lai của chúng ta. Và chúng ta phải đầu tư vào giáo dục nhiều hơn bất kỳ ngành nào khác...”* [12]. Ông cũng cho rằng *“Nếu thắng trong cuộc đua giáo dục, sẽ thắng trong phát triển kinh tế”*. Vì vậy, ngay khi lên cầm quyền ông đã dành nhiều tâm huyết cho sự nghiệp phát triển giáo dục. Ông cũng thể hiện tầm nhìn sâu rộng khi ngay từ đầu đã ưu tiên đầu tư cho giáo dục. Tốc độ đầu tư cho giáo dục của Singapore vượt qua tốc độ tăng trưởng của tổng sản phẩm trong nước (GDP), từ năm 1960 đến năm 1990, GDP của Singapore tăng 13,3 lần; trong khi đó chỉ tiêu cho sự phát triển giáo dục tăng 15,6 lần. Trong cơ cấu chi tiêu của Chính phủ, giáo dục luôn chiếm vị trí cao với khoảng 1/5 ngân sách toàn quốc [3, tr.25]. Ngoài ra, ông đã quyết định sử dụng tiếng Anh làm ngôn ngữ giảng dạy trong các trường học, đề ra sách lược giáo dục thích hợp cho từng thời kỳ, nhất là ngay từ khá sớm giáo dục Singapore đã hướng đến mục tiêu phải tạo ra nguồn nhân lực có trình độ cao vượt trội, nhằm thích ứng với sự phát triển của nền kinh tế cũng như tạo ra lợi thế cạnh tranh của Singapore.

2. VẤN ĐỀ ĐÀO TẠO VÀ SỬ DỤNG NHÂN TÀI

Trong suốt cuộc đời cống hiến cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng con người, với cương vị người đứng đầu Đảng và Nhà nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn coi trọng việc giáo dục, đào tạo những người có tài, có đức, những cán bộ cách mạng đích thực bởi theo Người *“Không có giáo dục, không có cán bộ thì cũng không nói gì đến kinh tế, văn hóa”* [8, tr.171]. Chủ tịch Hồ Chí Minh vừa quan tâm củng cố chính quyền, bảo vệ đất nước, vừa chăm lo chuẩn bị đội ngũ tài năng cho tương lai nhằm xây dựng một nước Việt Nam hùng cường, sánh vai cùng các nước tiên tiến khắp năm châu. Trong *Thư gửi các bạn thanh niên*; Người viết *“Thật vậy, nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn do các thanh niên. Thanh niên muốn làm chủ tương lai cho xứng đáng thì ngay hiện tại phải rèn luyện tinh thần và lực lượng của mình, phải làm việc để chuẩn bị cái tương lai đó”*. Người xem việc đào tạo nhân tài như một quá trình liên tục *“Để xây dựng nước nhà, chúng ta cần càng nhiều tri thức tốt. Đảng và Chính phủ vừa phải giúp cho thế hệ tri thức mới ngày nay càng ngày càng tiến bộ, vừa phải ra sức đào tạo thêm những tri thức mới”* [8, tr.174]. Việc đào tạo này không chỉ nhằm mục đích xây dựng đất nước mà chính vì hạnh phúc tương lai, quyền sống của mỗi người dân, vì mục đích giải phóng dân tộc là để giải phóng con người, để phát triển năng lực của mỗi con người. Người luôn luôn căn dặn: *“Nên giáo dục kiểu mới phải đào tạo các em nên những người công dân hữu ích cho nước Việt Nam và làm phát triển những năng lực hoàn toàn sẵn có ở các em”* [8, tr.171].

Bên cạnh đó, kế thừa truyền thống nhân văn của dân tộc trong việc trọng dụng nhân tài cho đất nước, ngay từ buổi đầu chuẩn bị thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chăm lo tìm những hiền tài. Người cho rằng “Nước nhà cần phải kiến thiết. Kiến thiết cần có nhân tài. Nhân tài nước ta dù chưa có nhiều lắm nhưng nếu chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài càng ngày càng phát triển càng thêm nhiều” [4, tr.57]. Bác chủ trương “trọng dụng những kẻ hiền năng, các địa phương phải lập tức điều tra nơi nào có người tài đức, có thể làm những việc ích nước lợi dân, thì phải báo cáo ngay cho Chính phủ biết” [4, tr.192]. Đặc biệt, Người đã mời những ẩn sĩ ra lo việc dân, việc nước. Cụ Huỳnh Thúc Kháng một phần vì nghĩa lớn, một phần vì cảm khái chí lớn và đức độ của Người mà vui lòng gánh vác việc nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh không những cử nhiều sinh viên ra nước ngoài học tập mà còn thu hút nhiều nhân tài về nước đóng góp cho đất nước. Bằng việc làm, bằng sức cảm hóa mãnh liệt của một nhà ái quốc vĩ đại, và với cả tấm lòng vừa bao dung vừa trân trọng hiền tài như tài sản quý của dân tộc, Người đã cảm hóa được biết bao tài năng trở thành những tài năng thực sự có nhiều sáng tạo cống hiến cho Tổ quốc. Bác sĩ Vũ Đình Tụng (một trí thức Công giáo gốc), giáo sư Trần Đại Nghĩa, bác sĩ Trần Hữu Tước... theo tiếng gọi của Bác, vì đại nghĩa mà cống hiến suốt đời cho nhân dân và Tổ quốc, đã say mê sáng tạo nên biết bao kỳ tích, góp phần vào chiến thắng chung của dân tộc. Tấm lòng, nhân cách văn hóa, phong cách và tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc sử dụng những tài năng đã tập hợp được một đội ngũ đông đảo những người con ưu tú của đất nước, tạo nên một động lực mạnh mẽ trong lực lượng cách mạng chung của cả dân tộc...

Còn Lý Quang Diệu, người đã xuyên qua dòng lịch sử dân tộc, không chỉ là người có công khai quốc mà còn “*dựng nên một quốc gia vĩ đại từ một hòn đảo nhỏ*”. Trong suốt thời gian cầm quyền của mình, với tầm nhìn xa trông rộng, giống như Chủ tịch Hồ Chí Minh; Lý Quang Diệu cũng đặc biệt chú trọng đến vấn đề đào tạo và sử dụng nhân tài. Đây được xem là một trong những “*bí quyết*” đưa Singapore từ “*Thế giới thứ ba*” tới “*Thế giới thứ nhất*” chỉ trong một thế hệ.

Lựa chọn phát triển độc lập, Singapore phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, bao gồm nạn thất nghiệp, thiếu nhà ở, đất đai và tài nguyên thiên nhiên, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo diễn ra hết sức gay gắt... Đất nước không có tài nguyên, chỉ có một điều kiện thuận lợi duy nhất là vị trí địa lý. Lúc này, Lý Quang Diệu đã sớm nhận thấy rằng để tồn tại và phát triển Singapore chỉ có thể dựa vào nhân tố con người, nhất là những người tài giỏi. Ông đã từng khẳng định “*Nhân tài là tài sản quý báu nhất của quốc gia*” và “*càng có nhiều nhân tài là những vị bộ trưởng, các nhà quản trị và những người có chuyên môn cao thì các chính sách càng có nhiều ảnh hưởng, kết quả đạt được càng tốt hơn*” [1, tr.138 - 139].

Xuất phát từ nhận thức đó, Lý Quang Diệu đã đưa ra chủ trương “*mọi người không phân biệt sắc tộc, tôn giáo, giới tính và thành phần xuất thân, đều có cơ hội như nhau để*

phát huy năng lực và sở trường của mình” [9, tr.114]. Bởi vì theo ông: “Trao cơ hội bình đẳng cho mọi người bất chấp địa vị, chủng tộc, tôn giáo hay giới tính, chúng ta có thể khai thác được những điều tốt đẹp nhất từ người dân. Hãy trao cho họ cơ hội tốt nhất để tự hoàn thiện, tận dụng năng lực bản thân. Nếu giăng lưới đủ rộng để bao quát toàn bộ dân số, chúng ta sẽ càng có nhiều cơ hội tìm thấy những nhân tài hàng đầu” [12]. Chính phủ rất tôn trọng mong muốn được học tập ở nước ngoài của người dân, tuy nhiên có chính sách khôn khéo để lôi kéo họ trở về “phụng sự Tổ quốc”. Ngoài việc mở cổng internet dành riêng cho người Singapore ở nước ngoài, Chính phủ còn dành những ưu đãi về công ăn việc làm và điều kiện học tập tốt nhất cho con cái của họ. Đặc biệt với dân số rất ít nên ngay từ đầu bên cạnh việc chú trọng và đào tạo nhân tài trong nước ông đã có chủ trương táo bạo “rộng mở và thu nạp” đối với nhân tài là người nước ngoài trong mọi lĩnh vực. Đây vừa được xem là đặc thù vừa là sự lựa chọn duy nhất của Singapore.

Trong những năm 1960, khi các nước phương Tây quyết định chấp nhận những di dân châu Á, cho phép những người châu Á có trình độ cao nhập cư, Singapore mất đi một phần lớn nguồn nhân lực người Hoa và người Ấn từ Malaysia. Đến cuối những năm 1970, có khoảng 5% những người có trình độ ở Singapore đã ra đi. Trong khi các nhà lãnh đạo của một số nước trong khu vực lúc bấy giờ cho rằng đây không phải là nạn “chảy máu chất xám” mà là “chảy máu những rắc rối” thì ông Lý Quang Diệu đã ráo riết thực hiện chính sách giữ người tài trong nước và thu hút ngoại lực cho những công việc mà nền kinh tế đang cần với suy nghĩ rằng “Nếu chúng tôi không lấp chỗ trống bằng những tài năng nước ngoài, chúng tôi sẽ không làm cho đất nước vươn lên hàng đầu được. Họ chính là những mega-byte bổ sung cho chiếc computer Singapore” [1, tr.145].

Ông cho lập hai ủy ban, một ủy ban có nhiệm vụ giúp người có năng lực làm đúng nghề và một ủy ban kết hợp họ lại thành một xã hội. Với những người xuất sắc, ủy ban này cố gắng “thu hoạch sớm” bằng cách đề nghị làm việc ngay trước khi tốt nghiệp. Ngoài ra, Lý Quang Diệu còn thành lập hai cơ quan chuyên trách thu hút nhân tài từ Ấn Độ và các nước trong khu vực. Lý Quang Diệu đã thực hiện nhiều chính sách trọng dụng nhân tài, tạo mọi điều kiện tốt nhất để họ làm việc, định cư lâu dài và nhập quốc tịch Singapore một cách dễ dàng... Đặc biệt, Lý Quang Diệu đã bổ nhiệm những nhân tài nước ngoài vào những vị trí cốt cán trong Chính phủ. Trong nội các đầu tiên gồm có 10 người, chỉ có duy nhất Lý Quang Diệu được sinh ra ở Singapore. Thậm chí ông còn khẳng định “nếu một ngày nào đó, bộ máy chính quyền Singapore toàn là người có xuất xứ nước ngoài thì cũng không có gì quá ngạc nhiên”.

3. GIÁO DỤC PHẢI CÓ TÍNH TOÀN DIỆN

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng giáo dục phải có tính toàn diện. Trong thư gửi các em học sinh nhân ngày mở trường (24/10/1955), Người nhấn nhủ việc giáo dục gồm có: “Thể dục: Để làm thân thể mạnh khỏe, đồng thời cần giữ vệ sinh riêng và vệ sinh

chung. Trí dục: Ôn lại những điều đã học, học thêm những tri thức mới. Mỹ dục: Để phân biệt cái gì là đẹp, cái gì là không đẹp. Đức dục: Là yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, yêu trọng của công” [5, tr.74].

Cả bốn nội dung trên của giáo dục được Chủ tịch Hồ Chí Minh khái quát lại trong hai chữ “tài” và “đức”. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong giáo dục, kiến thức là rất cần thiết, nhưng Người cũng chỉ ra rằng, đạo đức đóng vai trò quan trọng không kém. Người khẳng định: “Giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản... thì còn làm nổi việc gì?”. Nói chuyện với cán bộ sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (21/10/1964), Người chỉ rõ: “Dạy cũng như học phải chú trọng đến cả tài lẫn đức. Đức là đạo đức cách mạng. Đó là cái gốc, rất quan trọng. Nếu không có đạo đức cách mạng thì có tài cũng vô dụng” [6, tr.331]. Và để đạt được mục đích giáo dục toàn diện, người nhấn mạnh về sự cần thiết phải có sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội và đặc biệt cần phải giáo dục ngay trong từng mối quan hệ cụ thể từ trong gia đình ra toàn xã hội.

Singapore được mệnh danh là “một đất nước đầy lễ nghĩa hiện đại”, mà gốc rễ của nó đều bắt nguồn từ giáo dục. Mục tiêu của giáo dục Singapore không chỉ là đào tạo ra những người có học vấn và kỹ năng tốt mà còn nhằm đào tạo con người Singapore toàn diện, có nhân cách, biết giữ gìn các giá trị đạo đức chân chính, sống khoan dung và có lòng tự hào về bản thân và đất nước mình. Cũng giống như Chủ tịch Hồ Chí Minh, Thủ tướng Lý Quang Diệu nhấn mạnh giáo dục, học tập phải mang tính toàn diện. Ông quan niệm rằng “Trường học sẽ đào tạo học sinh, sân chơi sẽ giúp chúng khỏe mạnh và cường tráng. Nhưng quan trọng hơn, giáo dục sẽ dạy cho học sinh những tiêu chuẩn cao về hành vi cá nhân, những chuẩn mực tốt và xấu, đúng và sai của xã hội. Nếu không có những giá trị này, một thế hệ biết chữ có thể nguy hiểm hơn một thế hệ hoàn toàn thất học” [13].

Ở Singapore, các nền văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng đều được trân trọng. Tuy nhiên, với dân số có hơn 2/3 là người Hoa, tư tưởng Nho giáo vẫn chiếm vị trí chủ đạo. Lý Quang Diệu xuất thân và được giáo dục trong môi trường một đại gia đình người Hoa truyền thống, trong đó nhiều thế hệ chung sống dưới một mái nhà. Ông tuân thủ những giá trị truyền thống, khẳng định rằng Khổng học giáo dục nhân cách tốt hơn và theo ông muốn duy trì một xã hội tốt đẹp thì không thể không giáo dục con cháu các giá trị đạo đức truyền thống... Theo đó, từ năm 1984 Bộ Giáo dục Singapore chính thức đưa môn học Khổng giáo thành môn luân lý cho tất cả các trường phổ thông. Các môn học đạo đức Khổng giáo được biên soạn theo những nội dung mới và cụ thể về lòng trung thành, bổn phận, trách nhiệm... được đưa vào giảng dạy trong nhà trường như một trong những điều cần thiết và bắt buộc. Bên cạnh những cơ quan giáo dục khác, Singapore có một cơ quan đặc biệt đó là Ban Giữ gìn những giá trị đạo đức chân chính phụ trách các vấn đề đạo đức xã hội.

4. KẾT LUẬN

Hồ Chí Minh và Lý Quang Diệu là hai chính trị gia lỗi lạc của Việt Nam và Singapore. Với tầm nhìn kiệt xuất, cả Hồ Chí Minh và Lý Quang Diệu đã nhận thức sâu sắc tầm quan trọng đặc biệt của giáo dục đối với sự phát triển của quốc gia - dân tộc. Trong cương vị lãnh đạo tối cao của Việt Nam và Singapore, Hồ Chí Minh và Lý Quang Diệu đã đưa ra nhiều tư tưởng giáo dục “*vượt thời đại*”. Có thể khẳng định rằng từ tư tưởng đến những chính sách “đột phá” trong lĩnh vực giáo dục của hai nhà lãnh đạo đã làm thay đổi lớn lao diện mạo nền giáo dục mỗi nước. Đặc biệt, chính sách đào tạo và sử dụng nhân tài “táo bạo” của Hồ Chí Minh và Lý Quang Diệu đã quy tụ, tập hợp, mở đường cho đội ngũ trí thức tài năng cống hiến cho đất nước và đối với Singapore đây còn được xem là “bí quyết” tạo nên kỳ tích của quốc gia này. Thêm vào đó, tư tưởng giáo dục phải có tính toàn diện của hai con người vĩ đại đã giúp nền giáo dục ở mỗi quốc gia đào tạo được những con người thực sự “vừa hồng”, “vừa chuyên”. Đối với Singapore tư tưởng này còn có vai trò hết sức quan trọng trong việc gìn giữ những giá trị văn hoá truyền thống trong bối cảnh đảo quốc Sư tử mở cửa và hội nhập quốc tế sâu rộng.

Nghiên cứu, tìm hiểu về những tương đồng trong tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh và Lý Quang Diệu để thấy được tầm nhìn xa trông rộng và dấu ấn của Hồ Chí Minh và Lý Quang Diệu đối với sự phát triển của mỗi dân tộc; đồng thời thiết nghĩ sẽ giúp Việt Nam có thêm những kinh nghiệm quý báu nhằm xây dựng một nền giáo dục đáp ứng được những nhu cầu của thời đại mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Lý Quang Diệu (2001). *Bí quyết hóa rồng: Lịch sử Singapore 1965 - 2000*, Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [2]. Hà Huy Giáp (1990). *Bác Hồ với giáo dục* - Hồ Chí Minh với sự nghiệp giáo dục, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [3]. Trần Khánh (1995). *Cộng hoà Singapore 30 năm xây dựng và phát triển*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [4]. *Hồ Chí Minh toàn tập (1984)*, tập 4, Nxb Sự thật, Hà Nội.
- [5]. *Hồ Chí Minh toàn tập (2000)*, tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6]. *Hồ Chí Minh toàn tập (2000)*, tập 11, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [7]. Hà Thế Ngữ - Nguyễn Đăng Tiến - Bùi Đức Thiệp (1990). *Hồ Chí Minh về vấn đề giáo dục*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [8]. Hoàng Đức Nhuận (1994). “Chủ tịch Hồ Chí Minh với vấn đề đào tạo và sử dụng tài năng” - Hồ Chí Minh với sự nghiệp giáo dục, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [9]. Dương Văn Quang (2007). *Xingapo - Đặc thù và giải pháp*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

- [10]. Lê Tư Vinh - Nguyễn Huy Quý (1994). *Tuyển 40 năm chính luận của Lý Quang Diệu*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [11]. Lee Kuan Yew (2001). *The Singapore Story: 1965 - 2000*. Singapore Press Holdings.
- [12]. Hiếu Trung (2015). Bí quyết tuyển dụng nhân tài của Lý Quang Diệu, Website: <https://tuoitre.vn/triet-ly-tuyen-dung-nhan-tai-cua-ly-quang-dieu-724106.htm>
- [13]. Minh Tuấn - Như Hà (2015). Lý Quang Diệu và nền giáo dục Singapore, Website: https://vnuhcm.edu.vn/tin-tuc_32346864/ly-quang-dieu-va-nen-giao-duc-singapore/313238336864.html

THE SIMILARITY IN THOUGHTS OF HO CHI MINH AND LEE KUAN YEW

Tran Thi Hoi

Faculty of History, University of Sciences, Hue University

Email: tranhoikls@gmail.com

ABSTRACT

In position of leaders of Vietnam and Singapore, Ho Chi Minh and Lee Kuan Yew had many ideological “meetings” in education. That educational ideology is still valuable, showing their timeless vision. Because of the limited scope of the article, the author only focuses on the following issues: Both leaders are aware of the special importance of education for the development of the nation, emphasizing training and using talents and maintaining a comprehensive education. On the basis of analyzing similarities in the educational thought of Ho Chi Minh and Lee Kuan Yew, the author wants to affirm the significant contributions of the two leaders to the development of each country.

Keywords: Education, Ho Chi Minh, Lee Kuan Yew.



Trần Thị Hoi sinh ngày 14 tháng 12 năm 1984 tại Nghệ An. Năm 2007, bà tốt nghiệp Cử nhân Lịch sử tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Năm 2010, tốt nghiệp thạc sỹ Lịch sử Thế giới tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Năm 2021, tốt nghiệp bằng 2 Cử nhân Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế. Bà công tác tại Bộ môn Lịch sử Thế giới và Đông phương học, Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế từ năm 2007.

Lĩnh vực nghiên cứu: Lịch sử Thế giới, Quan hệ quốc tế, Khu vực học.